

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ THƯƠNG MẠI MAXHOUSE

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

PHÊ DUYỆT

Theo Quyết định số: ~~377/00~~ ~~UBND~~
ngày: ~~27~~ tháng ~~01~~ năm 20~~25~~
Người phê duyệt ký tên:

CÔNG TY TNHH MTV THÀNH PHÁT

ĐÃ THẨM TRA

Theo Văn bản số: ~~1608/BC~~ ~~KT.T.P.~~
Ngày ~~16~~ tháng ~~08~~ năm 20~~25~~

Ký tên:



BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG


BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO
ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HỒNG GAI - TỈNH QUẢNG NINH

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG ĐÔ THỊ

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: ~~05/00~~ ~~KINH Đ~~
Ngày ~~20~~ tháng ~~07~~ năm ~~2025~~

Người Thẩm định ký tên:



BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT
ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo hồ sơ thiết kế và bản vẽ thi công)

Ngày 16 tháng 08 năm 2025

Ký tên:

gca

BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG ĐÔ THỊ
THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 05/TA-KT/DT
Ngày 20 tháng 08 năm 2025

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG

PHƯỜNG HỒNG GAI, TỈNH QUẢNG NINH

Người thẩm định ký tên: *T.P.D*

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
TRƯỜNG TIỂU HỌC
TRẦN HƯNG ĐẠO

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN LẬP BCKTKT
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ
THƯƠNG MẠI MAXHOUSE



Nguyễn Lam Hoàng

GIÁM ĐỐC KỸ THUẬT
Phạm Quang Khánh

TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN HƯNG ĐẠO

PHÊ DUYỆT

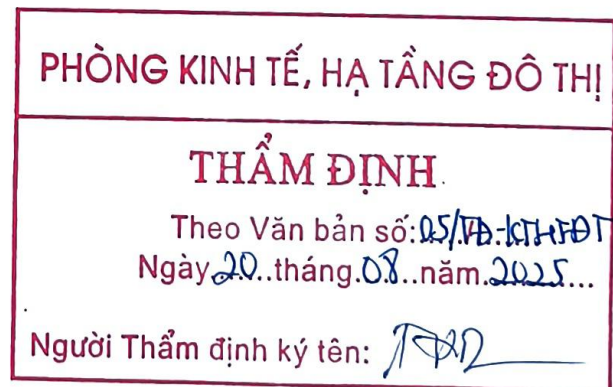
Theo Quyết định số: 873/QĐ-V.B.N.D.
ngày 27 tháng 08 năm 2025

Người phê duyệt ký tên: *HONG GAI, NĂM 2025 -*



CÁC THÀNH PHẦN LẬP BÁO CAO KINH TẾ KỸ THUẬT

- Chủ trì thiết kế: KTS. Nguyễn Tuấn Anh
- Thực hiện : KTS. Nguyễn Hoàng Anh
- Quản lý kỹ thuật: KS. Phạm Quang Khánh
- Chủ trì dự toán: KS. Lê Quyết Tiến



MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ

- 1.1. Các căn cứ pháp lý.
- 1.2. Mục tiêu đầu tư.
- 1.3. Sự cần thiết phải đầu tư.
- 1.4. Một số hình ảnh hiện trạng.

CHƯƠNG II: LỰA CHỌN HÌNH THỨC ĐẦU TƯ

- 2.1. Tên công trình.
- 2.2. Cơ quan quyết định đầu tư.
- 2.3. Đơn vị sử dụng.
- 2.4. Cơ quan tư vấn thiết kế.
- 2.5. Hình thức đầu tư.
- 2.6. Hình thức quản lý thực hiện dự án.

CHƯƠNG III: ĐỊA ĐIỂM, ĐỊA HÌNH XÂY DỰNG

- 3.1. Vị trí xây dựng công trình.
- 3.2. Điều kiện hạ tầng kỹ thuật khu đất.
- 3.3. Điều kiện tự nhiên.
- 3.4. Điều kiện địa hình.
- 3.5. Điều kiện khí hậu.
- 3.6. Điều kiện xã hội.

CHƯƠNG IV: QUY MÔ ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT

- 4.1. Quy mô đầu tư, cải tạo.
- 4.2. Giải pháp kỹ thuật.
- 4.3. Phương án tổ chức thực hiện.

CHƯƠNG V: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN

- 5.1. Cơ sở để lập tổng mức đầu tư.
- 5.2. Tổng mức đầu tư.
- 5.3. Nguồn vốn.

CHƯƠNG VI: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN.

- 6.1 Kế hoạch đầu tư
- 6.2 Tổ chức thực hiện
- 6.3 Mối quan hệ giữa các bên liên quan.

CHƯƠNG VII: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG PHÒNG CHỐNG CHÁY, AN TOÀN LAO ĐỘNG.

- 7.1. Cơ sở pháp lý.
- 7.2 Môi trường trong khi xây dựng.
- 7.3 Biện pháp bảo vệ môi trường.
- 7.4 An toàn lao động và vệ sinh môi trường.

CHƯƠNG VIII: KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

- 8.1. Kết luận:
- 8.2. Kiến nghị:

CHƯƠNG I

I. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẦU TƯ:

1.1. Những căn cứ pháp lý.

I/ Căn cứ pháp lý chung:

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2015;
- Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
- Căn cứ luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;
- Căn cứ Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14;
- Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
- Căn cứ luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023
- Căn cứ nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung “Về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng”;
- Căn cứ nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ “Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng”;
- Căn cứ nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ “Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng”;
- Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng và Nghị định 20/2022/NĐ-CP ngày 10/03/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Căn cứ Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015 của Chính phủ quy định bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở;
- Căn cứ Thông tư số 329/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 119/2015/NĐ-CP ngày

13/11/2015 của Chính phủ quy định Bảo hiểm bắt buộc trong hoạt động xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Thông tư số 06/2021/TT-BXD: Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

- Căn cứ thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 “Ban hành định mức xây dựng”;

- Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HDND ngày 27/6/2025 của HDND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị: Chi thuê hàng hoá, dịch vụ: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương.

II/ Căn cứ pháp lý của thuyết minh BCKTKT:

- Quyết định số 11917/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn thành phố Hạ Long năm 2025;

- Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp trên địa bàn TP Hạ Long năm 2025;

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách phường Hồng Gai năm 2025;

- Văn bản số 23/UBND-KTHTĐT ngày 08/7/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc bảo dưỡng, sửa chữa các trường, lớp trên địa bàn phường Hồng Gai năm 2025;

- Văn bản số 18/KTHTĐT ngày 05/8/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc đôn đốc hoàn thiện hồ sơ thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các trường, lớp trên địa bàn thành phố năm 2025;

- Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-Tr.TH ngày 11/8/2025 về việc Phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01: Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án: Bảo dưỡng, sửa chữa Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo”.
- Căn cứ Theo các tài liệu, số liệu điều tra và các văn bản có liên quan;
- Căn cứ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành khác;
- Căn cứ đơn giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh mới nhất.
- Căn cứ hợp đồng số 01/2025/HĐTV-Tr.TH ngày 12/8/2025 về việc thực hiện gói thầu số 01: Tư vấn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Bảo dưỡng, sửa chữa Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo giữa trường tiểu học Trần Hưng Đạo và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại MaxHouse.

1.2. Mục tiêu đầu tư:

- Bảo dưỡng, sửa chữa các phòng học, văn phòng làm việc tại Trường Tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, phục vụ tốt cho việc giảng dạy và học tập của nhà trường, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.
- Việc đầu tư Bảo dưỡng, sửa chữa trường Tiểu học Trần Hưng Đạo sẽ đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cần thiết cho năm học 2025-2026.

1.3. Sự cần thiết phải đầu tư:

Trường tiểu học Trần Hưng Đạo được chính thức thành lập từ ngày 11/08/1999 và bắt đầu hoạt động từ năm học 2000, trên cơ sở sáp nhập từ ba đơn có bề dày thành tích: THCS Trọng Điểm, THCS Kim Đồng, và khối song ngữ Việt-Pháp của tiểu học Bạch Đằng với cơ sở vật chất hiện đại gồm một khu nhà học 3 tầng với 15 phòng học, một khu hiệu bộ 2 tầng với đủ phòng chức năng: Hội đồng, tin học, thư viện, y tế, văn phòng, BGH... Giai đoạn sau thêm một khu nhà học 3 tầng nữa với 15 phòng học.

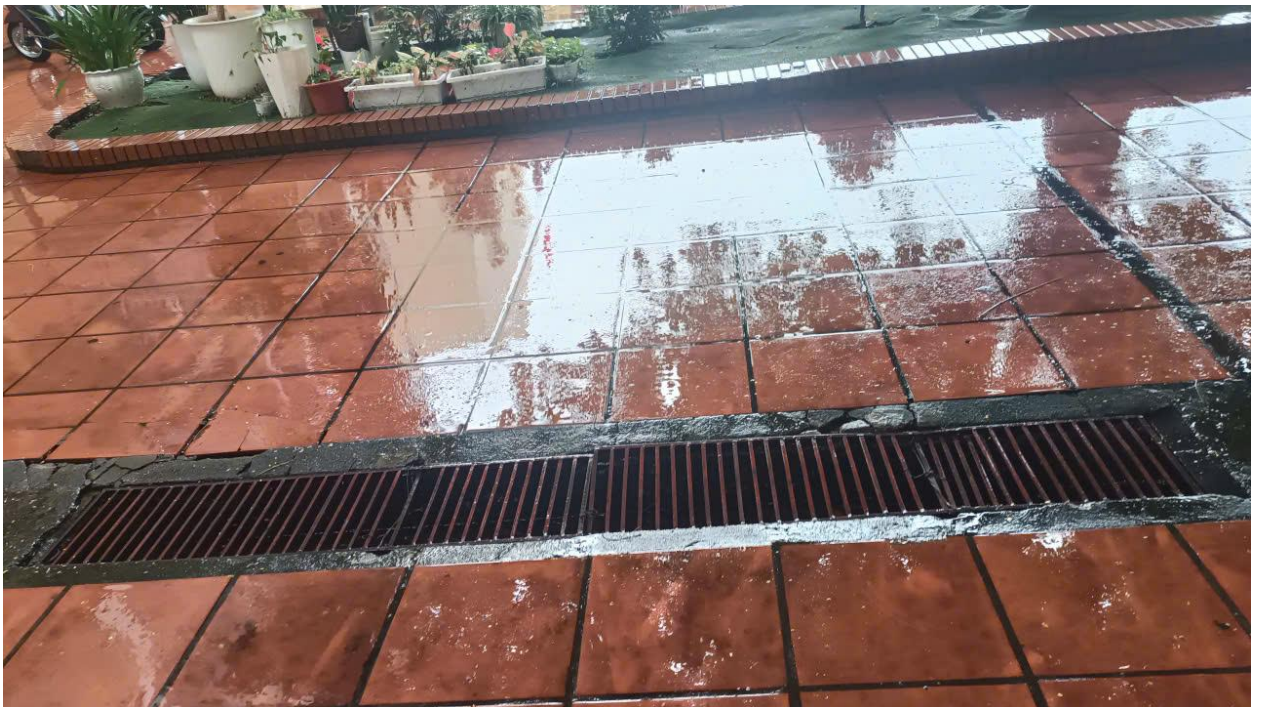
Sau hơn 20 năm đi vào hoạt động và sự ảnh hưởng của cơn bão Yagi năm 2024, mặc dù đã được đầu tư sửa chữa bảo dưỡng nhưng hiện nay một số phòng học của trường đã hư hỏng, xuống cấp, cửa sổ cửa đi cong vênh, vỡ kính..hàng rào sắt gãy, đồ gãy mất mỹ quan và ko đảm bảo an toàn cho các học sinh cũng như giáo viên.

Với tiêu chí xây dựng các trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đạt chuẩn Quốc gia là một trong những tiêu chí cơ bản. Việc sửa chữa trường Tiểu học Trần Hưng Đạo hết sức cần thiết và cấp bách phục vụ cho học sinh kịp khai giảng vào năm mới. Quy hoạch xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp với không gian kiến trúc cảnh quan chung khu vực;

1.4. Một số hình ảnh hiện trạng:





































4. Những quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế áp dụng:

- Căn cứ các Tiêu chuẩn Việt Nam về Quy hoạch Xây dựng;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam QCVN 01:2019/BXD
- TCVN 9377-1:2012 về Công tác hoàn thiện xây dựng-Thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8793: 2011 trường tiểu học – yêu cầu thiết kế;
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9362:2012 Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình.
- Chỉ tiêu môi trường theo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam quy định đối với khu vực thiết kế.
- TCVN 4319:2012 – Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- TCVN 12002:2020 – Kết cấu thép xây dựng – Chế tạo và kiểm tra chất lượng.
- TCVN 9366-2:2012 về cửa đi cửa sổ.
- TCVN 7364:2018 – Kính xây dựng. Kính dán nhiều lớp và kính dán an toàn nhiều lớp.
- TCVN 5573 - 2011: Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2682 - 2009: Xi măng poóc lăng - Yêu cầu kỹ thuật;
- TCVN 7570 - 2006: Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 4055:2012 – Tổ chức thi công.
- TCVN 5638:1991 – Đánh giá chất lượng công tác xây lắp nguyên tắc cơ bản.
- TCVN 5673-2012 Cấp thoát nước bên trong – Tiêu chuẩn thiết kế.
- TCVN Thoát nước. Mạng lưới bên ngoài và công trình.
- TCVN 5308:1991 – Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng.
- TCVN 8652:2012 Sơn tường dạng nhũ tương-Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9366-1:2012 về cửa đi, cửa sổ.
- Căn cứ các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn hiện hành;

CHƯƠNG II

LỰA CHỌN HÌNH THỨC ĐẦU TƯ

2.1. Tên dự án:

Bảo dưỡng, sửa chữa trường tiểu học Trần Hưng Đạo.

2.2. Cơ quan quyết định đầu tư:

Ủy ban nhân dân phường Hồng Gai

2.3. Chủ đầu tư:

Trường tiểu học Trần Hưng Đạo

2.4. Cơ quan tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật:

Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Maxhouse.

Địa chỉ: Số nhà 212, tổ 7, Trần Hưng Đạo 1, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

2.5. Hình thức đầu tư:

Đầu tư sửa chữa

2.6. Hình thức quản lý thực hiện dự án :

Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý thực hiện dự án.

CHƯƠNG III

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN XÃ HỘI.

3.1. Vị trí xây dựng công trình:

- Trường tiểu học Trần Hưng Đạo, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh

3.2. Điều kiện địa hình, địa chất, thủy văn, cấp điện, cấp thoát nước:

a. Địa hình:

- Cải tạo, sửa chữa trong khuôn viên trụ sở đã xây dựng.

b. Địa tầng & tính chất cơ lý đất xây dựng:

- Khu vực có nền địa chất ổn định.

c. Các điều kiện địa chất công trình và tự nhiên khác liên quan

* Đặc điểm khí hậu:

Quảng Ninh có chế độ khí hậu nhiệt đới gió mùa, có mùa đông lạnh mang tính chất khí hậu hải dương. Do chịu ảnh hưởng và tác động của biển đã tạo ra những vùng sinh thái hỗn hợp miền núi ven biển.

- *Nhiệt độ không khí*: Nhiệt độ trung bình năm $22,4^{\circ}\text{C}$, dao động từ 17°C - 28°C , nhiệt độ trung bình cao nhất từ 27°C - 30°C , nhiệt độ tối cao tuyệt đối $36,2^{\circ}\text{C}$. Về mùa đông, nhiệt độ trung bình thấp nhất từ $13,5^{\circ}\text{C}$ - $15,8^{\circ}\text{C}$, nhiệt độ thấp tuyệt đối có khi dưới 4°C .

- *Lượng mưa*: Lượng mưa tương đối lớn, trung bình năm là 2.427mm.

- *Độ ẩm không khí*: Độ ẩm không khí trung bình hàng năm là 83%, tương đương mức trung bình của các huyện, thị xã trong tỉnh. Độ ẩm không khí thường thay đổi theo mùa và các tháng trong năm, tháng 3 và 4 có độ ẩm cao nhất tới 90%, thấp nhất vào tháng 10 và 11 là 77 – 78%.

- *Chế độ gió – bão*: Trên địa bàn huyện thường thịnh hành 2 loại gió chính là gió mùa đông bắc và gió mùa đông nam.

+ Gió mùa đông nam: xuất hiện vào mùa mưa, thổi từ biển vào mang theo hơi nước và gây ra mưa lớn.

+ Gió mùa đông bắc: Xuất hiện vào mùa khô từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau, tốc độ gió trung bình từ 4 – 6m/s. Đặc biệt gió mùa đông bắc tràn về thường lạnh và mang theo giá rét, thời tiết khô hanh.

+ Sương: Mưa phùn nhiều và mùa đông hay có sương mù.

d. Hệ thống Cấp điện, cấp thoát nước:

Hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho công trình là nguồn điện hiện có từ hạ tầng ngoài đường cấp vào.

Hệ thống cấp nước: Nguồn cấp nước cho công trình là nguồn nước hiện có từ hạ tầng ngoài đường cấp vào.

Hệ thống thoát nước: Nước thải của công trình được đầu nối vào hệ thống thoát nước chung.

CHƯƠNG IV

QUY MÔ ĐẦU TƯ SỬA CHỮA, GIẢI PHÁP KỸ THUẬT, PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC THỰC HIỆN

4.1. Căn cứ để xác định quy mô sửa chữa.

- Quyết định số 11917/QĐ-UBND ngày 09/10/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc phê duyệt danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học trên địa bàn thành phố Hạ Long năm 2025;

- Quyết định số 3219/QĐ-UBND ngày 14/4/2025 của UBND thành phố Hạ Long về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung danh mục bảo dưỡng, sửa chữa, mua sắm tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp trên địa bàn TP Hạ Long năm 2025;

- Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách phường Hồng Gai năm 2025;

- Văn bản số 23/UBND-KTHTĐT ngày 08/7/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc bảo dưỡng, sửa chữa các trường, lớp trên địa bàn phường Hồng Gai năm 2025;

- Văn bản số 18/KTHTĐT ngày 05/8/2025 của UBND phường Hồng Gai về việc đơn đốc hoàn thiện hồ sơ thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa các trường, lớp trên địa bàn thành phố năm 2025;

- Căn cứ các công trình hiện trạng đã được xây dựng của Trường tiểu học Trần Hưng Đạo.

- Căn cứ các Quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam, các văn bản pháp quy hiện hành, áp dụng thiết kế xây dựng.

4.2. Quy mô đầu tư.

4.2.1. Hiện trạng các công trình.

a/ Nhà A:

- Tầng 1: Gạch lát nền cũ, xỉn màu, nhiều vị trí đã được lát lại nhưng khác màu gây mất mỹ quan.

- Một số cửa sổ mặt sau đã được thay bằng cửa khung nhôm, kính nhưng vẫn còn 1 số cửa sổ và cửa đi bằng gỗ đã cong vênh, mối mọt.

- Tường trong, ngoài nhà bị ố mốc, bong tróc lớp sơn.

- Gạch ốp mái sảnh bong, tróc, xỉn màu.

b/ Nhà B:

- Trần phòng học lớp 2A5 và cầu thang tầng 3 bị ngấm nước, bong tróc gây nguy hiểm cho người đi bên dưới.

- Gạch nền các lớp học là gạch cũ, sau thời gian dài sử dụng đã xỉn màu, vỡ hỏng.

- Tường, trần bị ẩm mốc, bong tróc.

- Gạch ốp mái sảnh bong tróc, xỉn màu.

- Cửa nhựa lõi thép xỉn màu, hỏng phụ kiện...

c/ Nhà C

- Gạch ốp mái sảnh bong tróc, xỉn màu.

- Ống thoát nước khu rửa tay bị rò rỉ.

d/ Nhà hiệu bộ.

- Cửa gỗ cong vênh, mối mọt, nhiều cửa không đóng kín.

- Bậc tam cấp vỡ, hỏng.

e/ Sân, hàng rào:

- Chỗ ngồi cho học sinh tại vị trí bồn cây tròn ẩm, mục, vỡ.

- Song chắn rác các rãnh thoát nước gãy, hỏng.

- Tường rào nhiều vị trí bị bong tróc, vỡ, rào sắt gãy đổ, han rỉ.

- Bồn cây vỡ, hỏng, bong tróc gạch ốp.

Bảng thống kê hiện trạng và phương án sửa chữa

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Thực trạng	Nguyên nhân	Phương án khắc phục
A	KHU NHÀ B					
1	Cửa D1	Bộ	18	Cửa nhựa lõi thép xỉn màu, phụ kiện hỏng, nhiều cánh cửa không đóng được	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng của cơn bão Yagi giạt tung 1 số cửa	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
2	Cửa S1	Bộ	49	Cửa nhựa lõi thép xỉn màu, phụ kiện hỏng, nhiều cánh cửa không	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng của cơn bão Yagi giạt tung 1 số cửa	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn

				đóng được		6.38mm, phụ kiện đồng bộ
3	Cửa S2	Bộ	3	Cửa nhựa lõi thép xin màu, phụ kiện hỏng, nhiều cánh cửa không đóng được	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng của cơn bão Yagi giạt tung 1 số cửa	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
4	Sen hoa cửa sổ	Bộ	60	Sen hoa cửa sổ han rỉ, bạc màu	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng thời tiết	Thay mới sen hoa cửa sổ bằng sắt đặc sơn thường
5	Nền các phòng học	Phòng	15	Gạch bạc màu, nhiều viên khác màu, vỡ	Do thời gian sử dụng lâu dẫn đến gạch cũ, hỏng, gạch cũ hiện tại đã dừng sản xuất nên không có gạch đồng màu	Đục, tẩy nền gạch cũ, thay mới bằng gạch 600x600
6	Trần phòng học 2A5 (Tầng 3)	Phòng	1	Trần ẩm mốc, nứt vỡ lớp vữa trát trần	Do bị ngấm nước từ trên mái dẫn đến ẩm mốc, bong lớp vữa trát trần.	Đục, tẩy lớp vữa trát trần cũ, trát lại trần mới
7	Trần cầu thang bộ	Cái	1	Trần ẩm mốc, nứt vỡ lớp vữa trát trần	Do bị ngấm nước từ trên mái dẫn đến ẩm mốc, bong lớp vữa trát trần.	Đục, tẩy lớp vữa trát trần cũ, trát lại trần mới
8	Mái sảnh	Cái	3	Gạch ốp mái sảnh xin	Do ảnh hưởng mưa nắng,	Đục tẩy lớp gạch

	trước			màu, nứt vỡ	thời gian sử dụng đã lâu dẫn đến gạch xỉn màu, nhiều viên nứt vỡ	ốp cũ, thay thế bằng gạch mới.
9	Tường, trong ngoài nhà	gói	1	Nhiều vị trí tường bị ẩm, mốc, lớp sơn bong tróc	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng thời tiết	Vệ sinh, sửa chữa các vết bong tróc, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu
B	KHU NHÀ A					
1	Cửa D1	Bộ	18	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
2	Cửa S1	Bộ	29	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
3	Cửa S2	Bộ	3	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ

4	Sen hoa cửa sổ	Bộ	50	Sen hoa cửa sổ han rỉ, bạc màu	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng thời tiết	Thay mới sen hoa cửa sổ bằng sắt đặc sơn thường
5	Tường, trong ngoài nhà	gói	1	Nhiều vị trí tường bị ẩm, mốc, lớp sơn bong tróc	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng thời tiết	Vệ sinh, sửa chữa các vết bong tróc, sơn lại 1 nước lót 2 nước màu
6	Mái sảnh trước	Cái	3	Gạch ốp mái sảnh xỉn màu, nứt vỡ	Do ảnh hưởng mưa nắng, thời gian sử dụng đã lâu dẫn đến gạch xỉn màu, nhiều viên nứt vỡ	Đục tẩy lớp gạch ốp cũ, thay thế bằng gạch mới.
C	KHU NHÀ C					
1	Mái sảnh trước	Cái	1	Gạch ốp mái sảnh xỉn màu, nứt vỡ	Do ảnh hưởng mưa nắng, thời gian sử dụng đã lâu dẫn đến gạch xỉn màu, nhiều viên nứt vỡ	Đục tẩy lớp gạch ốp cũ, thay thế bằng gạch mới.
2	Chậu lavabo tầng 3	Cái	4	Nước thải chảy ra sàn nhà	Xi phong thoát chậu bị đứt, gãy, ống thoát nước thải bị tắc	Thay xi phong thoát nước các chậu, lắp mới đường ống thoát nước chậu lavabo

D	NHÀ HIỆU BỘ					
1	Cửa S1	Bộ	8	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
2	Cửa S2	Bộ	13	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
3	Cửa S3	Bộ	15	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
4	Cửa S4	Bộ	13	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
5	Cửa D1	Bộ	9	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa,

						kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
6	Cửa D2	Bộ	15	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
7	Cửa DC	Bộ	1	Cửa gỗ cong vênh, không đóng chặt, bạc màu.	Do thời gian sử dụng lâu, cửa bị mối mọt	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
8	WK1	Bộ	2	Cửa nhôm cũ, hỏng phụ kiện, kính vỡ	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng gió bão	Thay mới cửa khung nhôm hệ XingFa, kính an toàn 6.38mm, phụ kiện đồng bộ
9	Sen hoa cửa sổ	Bộ	71	Sen hoa cửa sổ han rỉ, bạc màu	Do thời gian sử dụng lâu, ảnh hưởng thời tiết	Thay mới sen hoa cửa sổ bằng sắt đặc sơn thường
10	Bậc tam cấp	cái	2	Bậc tam cấp granito xỉn màu, vỡ nhiều vị trí	Do thời gian sử dụng lâu, tác động của vật nặng rơi.	Đục tẩy lớp granitô cũ, lát đá granit mới

E	SÂN, TƯỜNG RÀO					
1	Bồn cây gỗ	cái	6	Gỗ mục, gãy, không đảm bảo an toàn và mỹ quan	Ghế ngồi ốp gỗ, sử dụng ngoài trời ảnh hưởng thời tiết dẫn đến mục, mọt.	Tháo dỡ bọc ghế ngồi cũ, xây gạch, ốp đá granit.
2	Tường rào	gói	1	Tường rào bong tróc, ẩm, nứt vỡ nhiều vị trí, hàng rào sắt han rỉ, đứt gãy	Do ảnh hưởng gió bão dẫn đến gãy một số hàng rào, ảnh hưởng thời tiết dẫn đến hàng rào sắt han rỉ, đứt gãy, tường rào ẩm mốc, bong tróc sơn	Đục tẩy toàn bộ lớp vữa trát tường rào, trát lại, lắp dựng lại 1 số vị trí hàng rào đứt gãy, sản xuất lắp dựng một số vị trí hàng rào đã bị mất, sửa chữa các vị trí hàng rào bị han rỉ, sơn lại tường rào, rào sắt.
3	Rãnh thoát nước	gói	1	Song chắn rác rãnh thoát nước bị han rỉ dẫn đến đứt gãy, một số vị trí cạnh công bị vỡ, hỏng	Sử dụng ngoài trời thời gian dài dẫn đến bị rỉ sét, gãy hỏng	Sửa chữa lại một số vị trí gạch bị hỏng, vá lại rãnh nước, làm song chắn rác mới bằng sắt đặc sơn thường
4	Bồn cây	gói	1	Gạch ốp các bồn cây bị vỡ, sút,	Do quá trình sử dụng bị va đập gây vỡ,	Đục tẩy, xây lại 1 số vị trí

				nhiều đoạn bồn cây bị gãy hỏng	hỏng. Nhiều đoạn rễ cây mọc trồi lên làm gãy, hỏng bồn.	bồn cây. Ôp lại gạch toàn bộ các bồn cây.
--	--	--	--	--------------------------------------	---	---

4.3. Phương án tổ chức thực hiện:

4.3.1. Đối với đơn vị triển khai.

4.3.1.1 Yêu cầu chung:

Trang bị các phương tiện bảo hộ để tạo ra điều kiện thuận tiện cho cơ thể con người lao động, thích ứng với môi trường xung quanh và bảo đảm điều kiện lao động tốt nhất. Các phương tiện bảo hộ cho người lao động không gây ra các yếu tố nguy hiểm và có hại trong quá trình lắp đặt. Phương tiện bảo hộ lao động cần đáp ứng các yêu cầu thẩm mỹ công nghiệp

Phương tiện bảo vệ cần đảm bảo hiệu quả cao và thuận tiện

Trong từng trường hợp của mỗi loại công việc, lựa chọn phương tiện bảo vệ tính đến yêu cầu an toàn cho từng công việc đó.

Các phương tiện bảo hộ đảm bảo các chỉ tiêu an toàn, vệ sinh...

4.3.1.2 Yêu cầu về tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật.

Thi công đúng theo yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo chất lượng công trình.

Một yếu tố quan trọng nữa là công cụ dùng để lắp đặt cũng phải là các thiết bị chuyên dụng và được sử dụng đúng chức năng.

Đơn vị thi công cần lập phương án an toàn lao động để đảm bảo an toàn cho người lao động và thiết bị trong suốt quá trình thi công.

Khi làm việc trên cao cần dùng thang hoặc dàn giáo và dây treo an toàn đảm bảo an toàn về điện.

Trong quá trình thi công phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường ở khu vực thi công công trình và nơi công cộng.

4.3.1.3 An toàn điện, an toàn thiết bị.

Khi thi công, bố trí cấp nguồn điện phải riêng rẽ để có khả năng cắt điện toàn bộ phụ tải điện trong phạm vi từng hạng mục công trình hay một số khu vực sản xuất.

Các dụng cụ cầm tay: Khoan điện, đèn xách tay, máy biến áp, hạ áp, bộ biến đổi tần số... cần phải thực hiện các yêu cầu:

Trước khi cấp phát dụng cụ mới phải kiểm tra cách điện với vỏ, thông mạch nối đất, Xem cấu tạo bảo vệ có phù hợp với điều kiện sử dụng hay không. Nghiêm cấm sử dụng các dụng cụ điện cầm tay có dấu hiệu hư hỏng.

Trước khi sử dụng các dụng cụ điện cầm tay, công nhân phải thực hiện kiểm tra các mạch nối đất, các chi tiết quay, tình trạng của chổi than, vành góp.

Các cầu dao điện, máy tự ngắt phải có vỏ hoặc hộp bảo vệ, các phần dẫn điện của thiết bị điện cần được cách ly, có hàng rào che chắn, có biện pháp ngăn ngừa người không có phận sự tiếp xúc với nó.

Khi sử dụng thiết bị, đường dây điện cần tránh khả năng phát nóng do quá tải hoặc các mối nối không tốt.

4.3.1.4. An toàn cho thi công.

Phổ biến kiến thức cho công nhân về vấn đề an toàn lao động, an toàn điện, an toàn cháy nổ. Nội quy công trường.

Trang bị cho công nhân các phương tiện bảo vệ cần thiết cho quá trình thi công.

Thường xuyên kiểm tra các phương tiện phòng hộ trước và trong khi sử dụng.

Trong quá trình thi công, phối hợp với các đơn vị khác để có biện pháp ngăn chặn hỏa hoạn, mất an toàn lao động.

4.3.1.5 Quản lý tiến độ triển khai

Công trình thi công trước khi triển khai phải được lập tiến độ thi công lắp đặt. Tiến độ thi công lắp đặt công trình phải phù hợp với tổng tiến độ của dự án đã được phê duyệt.

Nhà thầu thi công công trình có nghĩa vụ lập tiến độ thi công lắp đặt chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện nhưng phải đảm bảo phù hợp với tổng tiến độ của dự án.

Chủ đầu tư, nhà thầu thi công lắp đặt, tư vấn giám sát và các bên có liên quan có trách nhiệm theo dõi, giám sát tiến độ thi công công trình và điều chỉnh tiến độ trong trường hợp tiến độ thi công lắp đặt ở một số giai đoạn bị kéo dài nhưng không được làm ảnh hưởng đến tổng tiến độ của dự án. Trường hợp xét thấy tổng tiến độ của dự án bị kéo dài thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để quyết định việc điều chỉnh tổng tiến độ dự án.

Khuyến khích việc đẩy nhanh tiến độ lắp đặt trên cơ sở bảo đảm chất lượng công trình. Trường hợp đẩy nhanh tiến độ lắp đặt đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án thì khen thưởng nhà thầu lắp đặt. Trường hợp gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

4.3.1.6 Quản lý khối lượng triển khai

Việc thi công lắp đặt công trình phải được thực hiện theo khối lượng của thiết kế được duyệt.

Khối lượng thi công lắp đặt được tính toán, xác nhận giữa chủ đầu tư, nhà thầu thi công lắp đặt, tư vấn giám sát theo thời gian hoặc giai đoạn thi công và

được đối chiếu với khối lượng thiết kế được duyệt để làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán theo hợp đồng.

Khi khối lượng phát sinh ngoài thiết kế, dự toán công trình được duyệt thì chủ đầu tư và nhà thầu thi công lắp đặt phải xem xét để xử lý. Riêng đối với công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước thì chủ đầu tư phải báo cáo người quyết định đầu tư để xem xét quyết định. Khối lượng phát sinh được chủ đầu tư, người quyết định đầu tư chấp nhận phê duyệt là cơ sở để thanh toán, quyết toán công trình.

Nghiêm cấm việc khai khống, khai tăng khối lượng, hoặc thông đồng giữa các bên tham gia dẫn đến làm sai khối lượng thanh toán.

V. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ VÀ NGUỒN VỐN

1. Nguồn vốn:

Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn ngân sách.

2. Tổng mức đầu tư:

2.1. Những cơ sở pháp lý xác định tổng mức đầu tư:

- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

- Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng;

- Căn cứ nghị định 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Căn cứ nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định giảm thuế GTGT;

- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động

- Căn cứ Quyết định số 2625/2017/QĐ-UBND ngày 06/07/2017 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về việc quy định thu phí vệ sinh tại các địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Quyết định số 4745/QĐ-SXD ngày 15/11/2024 của Sở xây dựng Quảng Ninh về việc công bố giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ Quyết định số 4908/QĐ-SXD ngày 26/11/2024 của Sở xây dựng Quảng Ninh về việc công bố giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Căn cứ quyết định số: 4684/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định Về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Căn cứ Công bố số 4208/CBG-SXD ngày 15/07/2025 về việc công bố giá vật liệu xây dựng tỉnh Quảng Ninh thời điểm quý II/2025.
- Công bố giá quý IV/2024, quý I/2025 và TBG tháng 6/2025 của liên Sở Xây dựng & Tài chính tỉnh Quảng Ninh.
- Các giá không có giá trong công bố được lấp các thông báo giá bổ sung của của Sở xây dựng;

2.2. Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư : 8.370.266.373đ.

(Tám tỉ, ba trăm bảy mươi triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng)

Trong đó:

I	Chi phí xây dựng	7.033.512.858	đ
II	Chi phí quản lý đầu tư XD	242.374.853	đ
III	Chi phí tư vấn đầu tư XD	667.799.536	đ
IV	Chi phí khác	91.301.636	đ
V	Chi phí dự phòng	335.277.490	đ
VI	Tổng cộng, làm tròn	8.370.266.373	đ

VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1 Kế hoạch đầu tư:

- Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Năm 2025.
- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Năm 2025.

6.2 Tổ chức thực hiện:

- *Chủ đầu tư: Trường tiểu học Trần Hưng Đạo.*
- *Khảo sát và lập báo cáo KTKT: Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Maxhouse.*
- *Thi công xây lắp: Tổ chức đấu thầu theo quy chế hiện hành.*

6.3 Môi quan hệ giữa các bên liên quan:

Trong quá trình thực hiện dự án 3 cơ quan chính đó là Chủ đầu tư, Cơ quan tư vấn, Cơ quan thi công phải có mối quan hệ và thông tin thường xuyên và giám sát kỹ lưỡng công trình trong quá trình thi công còn kịp thời xử lý những phát sinh thực tế để dự án phải được thực hiện có hiệu quả cao nhất.

Trách nhiệm của chủ đầu tư là cung cấp vốn cho công trình theo tiến độ thi công.

Trách nhiệm của đơn vị tư vấn là phải cung cấp đầy đủ hồ sơ thiết kế kỹ thuật và xử lý kịp thời những phát sinh yêu cầu thực tế của chủ đầu tư, hỗ trợ với chủ đầu tư hoàn tất các thủ tục quản lý theo điều lệ quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước.

Trách nhiệm của đơn vị thi công là thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt, chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư đưa vào công trình và có trách nhiệm thông báo kịp thời cho chủ đầu tư và thiết kế biết những sai sót do hồ sơ hoặc do những thực tế thi công để kịp thời xử lý.

VII. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

7.1. Cơ sở pháp lý:

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của luật bảo vệ môi trường.
- Quy trình đánh giá tác động môi trường khi lập dự án nghiên cứu khả thi.
- Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13 tháng 3 năm 2023 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

7.2. Môi trường trong khi xây dựng:

- **Bụi:** Việc tháo dỡ và thi công sẽ cần có các loại xe máy hoạt động trong khu vực địa điểm xây dựng và xe chuyên chở nguyên vật liệu, phế thải. Do đó lượng bụi sẽ phát sinh từ xe, máy, vật liệu rơi vãi.
- **Khí:** Các động cơ trong khi vận hành thải ra không khí các loại khí CO; CO₂; NO₂; SO₂. Lượng khí thải và bụi phụ thuộc vào các loại xe, máy sử dụng trên công trường.
- **Tiếng ồn:** Tiếng ồn từ các loại xe máy hoạt động có ảnh hưởng tới sinh hoạt của dân cư xung quanh.
- **Nước thải:** từ khu vực thi công gồm nước mưa, nước thải chảy từ khu vực thi công ra ngoài mang theo khối lượng bùn đất có thể có những tác động đến môi trường khu vực xung quanh.

7.3. Biện pháp bảo vệ môi trường:

- Phải có biện pháp che chắn bụi cho công trình cũng như xe chở vật liệu, phế thải trong suốt quá trình thi công xây dựng để không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của nhân dân quanh khu vực xây dựng.

- Giảm lượng bụi, khí, tiếng ồn trong khi san ủi mặt bằng và thi công có thể thực hiện bằng các giải pháp sau:

- Sử dụng xe, máy thi công có lượng khí thải, bụi và độ ồn thấp hơn giới hạn cho phép.

- Có biện pháp che chắn giữa khu vực tháo dỡ, thi công.

- Sử dụng nhiên liệu đốt cho các loại xe, máy có lượng lưu huỳnh thấp.

- Trang bị bảo hộ lấp đặt cho công nhân.

7.4 An Toàn lao động và vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu thi công lắp đặt phải lập các biện pháp an toàn cho người và công trình trên công trường. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn, nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành. Ở những vị trí nguy hiểm trên công trường, phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công lắp đặt, chủ đầu tư của các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. khi phát hiện có vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu thi công lắp đặt có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các qui định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có chứng nhận đào tạo an toàn lao động, nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được đào tạo và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công lắp đặt có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động theo qui định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Khi có sự cố liên quan về an toàn lao động, nhà thầu thi công lắp đặt và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo qui định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do nhà thầu không đảm bảo an toàn lao động gây ra.

- Nhà thầu thi công lắp đặt phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm các biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với công trình xây dựng trong đô thị còn phải thực hiện các biện pháp che chắn, thu dọn phế thải đưa đến nơi qui định.

- Trong quá trình vận chuyển vật tư, thiết bị phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

Nhà thầu thi công lắp đặt, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công không tuân thủ các qui định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền quyết định đình chỉ thi công lắp đặt và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

- Cá nhân để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công lắp đặt công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi mình gây ra.

- Trong quá trình lao động phải chấp hành nghiêm chỉnh các qui định, qui phạm của Ngành và của Nhà nước ban hành an toàn lao động.

Chỉ những cán bộ đã tập huấn về an toàn lao động mới được tham gia thi công công trình.

- Đơn vị thi công phải lập phương án an toàn lao động cho công nhân để đảm bảo an toàn cho người và thiết bị trong quá trình thi công.

- Khi thi công qua chỗ có mạng điện hạ áp cần phải liên hệ ngắt nguồn điện để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người thi công.

- Trong quá trình làm việc và sau khi kết thúc công việc phải đảm bảo vệ sinh nơi thi công và khu vực xung quanh.

- Không vứt rác, đổ phế thải bừa bãi, định kỳ hàng ngày phải vệ sinh công trường.

VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Qua nội dung trình bày ở trên, việc đầu tư bảo dưỡng, sửa chữa trường tiểu học Trần Hưng Đạo năm 2025 là nhu cầu hết sức đúng đắn và cấp thiết.

Với ý nghĩa và hiệu quả của dự án, phát huy tốt hiệu quả của nguồn vốn đầu tư. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân phường Hồng Gai xem xét thẩm định Báo cáo Kinh tế kỹ thuật để dự án sớm được triển khai thực hiện./.

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 8 năm 2025.